

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 265/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 01 – 12 – 2025

V/v “Tranh chấp xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Sim.

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau tham gia phiên tòa:
Ông Trương Chí Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2025/TLST–HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025 về: “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 475/2025/QĐXXST–HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Khánh P, sinh năm 1956 (có mặt).

Số căn cước công dân: 096056005441, ngày cấp 10/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Ấp T, xã C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Phạm Kim C, sinh năm 1960 (có mặt).

Số căn cước công dân: 096160007574, ngày cấp 10/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Ấp T, xã C, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng N3 – Chi nhánh P1.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng N3.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh T - Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng N3 Chi nhánh P1, Cà Mau (Quyết định ủy quyền số 339/QĐ-NHNoPT ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Giám đốc Ngân hàng N3 - Chi nhánh P1, tỉnh Cà Mau - vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã C, tỉnh Cà Mau.

2. Bà Nguyễn Kim N, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Số căn cước công dân: 096173002148, ngày cấp 14/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Ấp A, xã C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/7/2025 và tại phiên toà nguyên đơn ông Lê Khánh P trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Phạm Kim C tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 1979 nhưng không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bà C cờ bạc gây ra nợ nần từ đó vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và hiện không còn chung sống hơn 04 năm. Nay xét thấy hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với bà Phạm Kim C.

Về nuôi con chung: Có 03 người con chung tên Lê Ý N1, sinh năm 1980; Lê Phương N2, sinh năm 1984 và Lê An K, sinh năm 1988. Hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại đơn phản tố ngày 05/9/2025 và tại phiên toà bị đơn bà Phạm Kim C trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian chung sống như ông P trình bày là đúng và chưa thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông P có quan hệ với người phụ nữ khác, dùng nhiều lời lẽ thô tục xúc phạm, đánh đập bà nhiều lần. Hiện vợ chồng không còn chung sống với nhau. Nay xét thấy, hôn nhân không thể tiếp tục được nên đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Có 03 người con chung tên Lê Ý N1, sinh năm 1980; Lê Phương N2, sinh năm 1984 và Lê An K, sinh năm 1988. Hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung:

- Phần đất tại thửa số 256, tờ bản đồ số 14, diện tích 8.545,5m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DM 723212 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P, tỉnh Cà Mau cấp ngày 26/01/2024 đứng tên ông Lê Khánh P và bà Phạm Kim C, tọa lạc tại ấp T, xã C, tỉnh Cà Mau.

- Phần đất tại thửa số 592, tờ bản đồ số 14, diện tích 2.479,2m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DM 723213 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P, tỉnh Cà Mau cấp ngày 26/01/2024 đứng tên ông Lê Khánh P và bà Phạm Kim C, tọa lạc tại ấp T, xã C, tỉnh Cà Mau.

Về nợ chung:

Nợ Ngân hàng N3 - Chi nhánh P1 số tiền 360.000.000 đồng. Và nợ của bà N số tiền 150.000.000 đồng.

Nay yêu cầu chia $\frac{1}{2}$ diện tích hai phần đất nêu trên. Và mỗi người phải có trách nhiệm trả $\frac{1}{2}$ số nợ chung.

Tại biên bản ngày 28/10/2025 bà C đã rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung để vợ chồng tự thỏa thuận.

Tại biên bản làm việc ngày 28/10/2025 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Kim N trình bày: Vào năm 2025 bà C vay của bà số tiền 150.000.000 đồng. Khoản nợ vay giữa hai bên chưa phát sinh tranh chấp nên bà không yêu cầu giải quyết trong cùng vụ án. Trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết thành vụ án khác. Do điều kiện đi lại khó khăn nên yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt đến khi xét xử xong vụ án.

Tại văn bản số 64/NHNoPT ngày 20/9/2025 Ngân hàng N3 - Chi nhánh P1, Cà Mau trình bày: Ông P và bà C hiện đang vay vốn tại Ngân hàng N3 - Chi nhánh P1, Cà Mau số tiền 360.000.000 đồng và thế chấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DM 723212 diện tích 8.545,5m² do ông Lê Khánh P và bà C đứng tên. Ngân hàng không yêu cầu giải quyết khoản nợ vay trong cùng vụ án và yêu cầu được giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa:

- Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Về thủ tục tố tụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa ông Lê Khánh P với bà Phạm Kim C. Về

tài sản chung, nợ chung: Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu về tài sản chung, nợ chung. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Lê Khánh P và bà Phạm Kim C thuộc đối tượng được miễn tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Lê Khánh P khởi kiện xin ly hôn với bà Phạm Kim C là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bà Phạm Kim C cư trú tại ấp T, xã C, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ngân hàng N3 - Chi nhánh P1 và bà Nguyễn Kim N yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Ông Lê Khánh P và bà Phạm Kim C xác định chung sống với nhau vào năm 1979 nhưng đến nay không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Ông P nhận thấy cuộc sống hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và đã không còn chung sống với nhau nên yêu cầu được ly hôn. Bà C xác định vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được nên đồng ý ly hôn. Xét thấy, tại Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội và Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 thì ông P và bà C chung sống vợ chồng từ năm 1979 nhưng không đăng ký kết hôn là hôn nhân thực tế, đồng thời mâu thuẫn của ông P và bà C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông P, ông P được ly hôn với bà C.

[2.2] Về nuôi con chung: Có 03 người con chung tên Lê Ý N1, sinh năm 1980; Lê Phương N2, sinh năm 1984 và Lê An K, sinh năm 1988. Hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Bà C yêu cầu chia tài sản chung gồm phần đất tại thửa số 256, tờ bản đồ số 14, diện tích 8.545,5m² và phần đất tại thửa số 592, tờ bản đồ số 14, diện tích 2.479,2m² cùng tọa lạc tại ấp T, xã C, tỉnh Cà Mau. Tuy nhiên, ngày 28/10/2025 bà C đã có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung. Xét thấy, việc rút đơn yêu cầu của đương sự là hoàn toàn tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, đình chỉ yêu cầu phản tố của bà C về việc yêu cầu chia tài sản chung.

Về nợ chung: Ngân hàng N3 - Chi nhánh P1 và bà Như K1 yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 800.000 đồng bà C phải chịu. Bà C đã thanh toán xong.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông P phải chịu. Tuy nhiên, ông P là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 2 Điều 217, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Cho ông Lê Khánh P được ly hôn với bà Phạm Kim C.

Về nuôi con chung: Có 03 người con chung tên Lê Ý N1, sinh năm 1980; Lê Phương N2, sinh năm 1984 và Lê An K, sinh năm 1988. Hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu phản tố của bà Phạm Kim C về việc yêu cầu chia tài sản chung gồm phần đất tại thửa số 256, tờ bản đồ số 14, diện tích 8.545,5m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DM 723212 và phần đất tại thửa số 592, tờ bản đồ số 14, diện tích 2.479,2m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DM 723213 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P, tỉnh Cà Mau cấp cùng ngày 26/01/2024 đứng tên ông Lê Khánh P và bà Phạm Kim C, tọa lạc tại ấp T, xã C, tỉnh Cà Mau.

Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 800.000 đồng bà Phạm Kim C phải chịu. Bà Phạm Kim C đã thanh toán xong.

Về án phí: Ông Lê Khánh P và bà Phạm Kim C thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn toàn bộ tạm ứng án phí và án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 3 – Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Như